**TUẦN 2**

**BÀI 3: TUỔI NGỰA**

**ĐỌC: TUỔI NGỰA**

|  |  |
| --- | --- |
| – Mẹ ơi, con tuổi gì?  – Tuổi con là tuổi Ngựa  Ngựa không yên một chỗ  Tuổi con là tuổi đi...  – Mẹ ơi, con sẽ phi  Qua bao nhiêu ngọn gió  Gió xanh miền trung du  Gió hồng vùng đất đỏ  Gió đen hút đại ngàn  Mấp mô triền núi đá...  Con mang về cho mẹ  Ngọn gió của trăm miền. | Ngựa con sẽ đi khắp  Trên những cánh đồng hoa  Loá màu trắng hoa mơ  Trang giấy nguyên chưa viết  Con làm sao ôm hết  Mùi hoa huệ ngọt ngào  Gió và nắng xôn xao  Khắp đồng hoa cúc dại.  Tuổi con là tuổi Ngựa  Nhưng mẹ ơi, đừng buồn  Dẫu cách núi cách rừng  Dẫu cách sông cách biển  Con tìm về với mẹ  Ngựa con vẫn nhớ dường.  (Xuân Quỳnh) |

**Câu 1:** **Bạn nhỏ trong bài thơ tuổi gì?**

A. Tuổi Dê. B. Tuổi Rắn. C. Tuổi Chuột. D. Tuổi Ngựa.

**Câu 2:** Qua trò chuyện với mẹ, vì sao bạn nhỏ lại tưởng tượng mình là chú ngựa con rong ruổi đó đây?

**vì mẹ nói với bạn nhỏ rằng tuổi của bạn nhỏ là tuổi Ngựa. Tuổi Ngựa là tuổi đi, không yên một chỗ.**

**Câu 3:** Kể lại hành trình của chú ngựa con theo trí tưởng tượng của bạn nhỏ.

- Những miền đất đã qua

- Những cảnh vật đã thấy

- Những cảm nghĩ đã có

**Câu 4:** **Điều gì hấp dẫn “ngựa con” trên những cánh đồng hoa?**

A. Màu sắc trắng lóa của hoa mơ.

B. Mùi thơm ngào ngạt của hoa huệ.

C. Màu sắc trắng lóa của hoa mơ, mùi thơm của hoa huệ, gió và nắng trên cánh đồng ngập tràn hoa cúc đại…

D. Gió và nắng trên cánh đồng tràn ngập hoa cúc đại.

**Câu 5:** **Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?**

A. Vì không khí khác nhau.

B. Vì mỗi vùng đất có một loại hoa riêng. Mỗi loài hoa sẽ có một mùi và màu sắc khác nhau.

C. Vì thời tiết ở mỗi nơi khác nhau.

D. Vì trí tưởng tượng của bạn phong phú.

**Câu 6:** **Tại sao miền trung du lại mang làn gió xanh?**

A. Vì gió ở trung du màu xanh.

B. Vì là màu xanh của thảm cỏ.

C. Vì đó là màu xanh của bầu trời.

D. Bởi vì nó mang màu xanh của đồng cỏ, màu xanh của đất trời.

**Câu 7:** Qua đoạn thơ cuối, bạn nhỏ muốn nói với mẹ điều gì?

**Qua đoạn thơ cuối, bạn nhỏ muốn nói với mẹ rằng dù chú ngựa con sẽ đi xa, đi khắp nơi, nhưng chú vẫn nhớ và luôn muốn trở về bên mẹ. Đây là sư biết ơn và tình yêu thương của bạn nhỏ với người mẹ, dù có phải rời xa nhưng tình cảm vẫn không thay đổi.**

**Câu 8:** Nêu nhận xét về bạn nhỏ trong bài thơ.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Câu 9:** Nêu nội dung của bài thơ.

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: ĐẠI TỪ**

**Bài 1**: Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

**Câu 1: Đại từ là gì?**

A. Là những từ dùng để xưng hô, để hỏi hoặc để thay thế các từ ngữ khác.

B. Là những từ chỉ hành động của con người, sự vật.

C. Là những từ chỉ tính cách, phẩm chất của con người.

D. Là những từ chỉ đặc điểm, tính cách, phẩm chất của con người.

**Câu 2: Có mấy loại đại từ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 1 loại. | 1. 2 loại. | C. 3 loại. | 1. 4 loại. |

**Câu 3: Đại từ *“sao, bao nhiêu, nào”* được dùng để làm gì?**

A. Được dùng để thay thế. B. Được dùng để hỏi.

C. Được dùng để xưng hô. D. Được dùng để trỏ số lượng.

**Câu 4: Đâu là đại từ nghi vấn?**

A. Ai, gì, đâu, nào. B. Chúng tôi, chúng tớ, mày.

C. Như thế, vậy, đó, này. D. Thế, ai, gì, đâu.

**Bài 2: Gạch chân các đại từ nghi vấn có trong các câu sau:**

1. Vì sao trời có mưa?
2. Trước khi đến lớp, các bạn học sinh thường làm gì?
3. Ai học giỏi nhất lớp?
4. Bài toán này giải thế nào nhỉ?

**Bài 3: Thay các từ in đậm trong các câu sau bằng đại từ thích hợp:**

- Chị Mai mua một chiếc lọ, rồi cuối ngày, **chị Mai** ghé cửa hàng mua một bó hồng nhung.

- Chú chó sung sướng vẫy đuôi nhìn ảnh chính **chú chó** được phản chiếu trong gương.

- Những chú ong bay lượn khắp nơi để tìm hoa lấy mật, ở đâu có hoa ở đó có **những chú ong.**

**Bài 4: Chọn đại từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống cho hợp lý:**

**(*chúng ta, tôi, họ, anh, bác*)**

Hai người đang đi bỗng nhìn thấy một túi tiền lăn lóc giữa đường. Người trẻ nhặt lên bảo:

- Thượng đế gửi lộc cho …………………. đây.

Còn ông già bảo:

- ……………………….cùng hưởng chứ?

Người trẻ cãi:

- Không, ……………..đâu có thấy. Một mình ……………nhặt lên thôi.

Chợt ………………nghe thấy có người cưỡi ngựa đuổi theo sau, quát bảo:

- Đứa nào ăn cắp túi tiền?

Người trẻ sợ hãi nói:

- Bác ơi, không khéo vì cái của bắt được này mà ……………….. khốn mất. Ông già liền bảo:

- Của bắt được là của ……………….., chứ đâu phải của chúng ta, thế thì …………….. khốn chứ chúng ta không khốn.

(*Theo* Lép Tôn-xtôi)

**VIẾT: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

***Đề bài: Viết bài văn kể sáng tạo một câu chuyện có nhân vật chính là con vật hoặc đồ vật.***

***Gợi ý:***

1. **Mở bài: Giới thiệu tên câu chuyện, tên tác giả,... (Nếu đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện, em cần giới thiệu mình là nhân vật nào.)**
2. **Thân bài: Kể lại câu chuyện theo trình tự hợp lí, trong đó có chi tiết được kể sáng tạo theo 1 trong 3 cách:**

**– Sáng tạo thêm chi tiết (có thể lựa chọn sáng tạo một hoặc nhiều chi tiết).**

**– Thay đổi cách kết thúc theo tưởng tượng của em.**

**– Đóng vai nhân vật để kể lại câu chuyện (chú ý cách xưng hộ, cách thể hiện lời nói, suy nghĩ, cảm xúc phù hợp với nhân vật).**

1. **Kết bài: Nêu suy nghĩ, cảm xúc,... về câu chuyện hoặc nêu kết thúc của câu chuyện dưới góc nhìn của nhân vật (nếu đóng vai kể chuyện).**

**BÀI 4: BẾN SÔNG TUỔI THƠ**

**ĐỌC: BẾN SÔNG TUỔI THƠ**

###### Từ khi sinh ra và lớn lên, tôi đã thấy trước nhà có một dòng sông êm đềm lững lờ con nước, có hàng bần xanh soi bóng nghiêng nghiêng...

###### Mỗi chiều, bọn trẻ chúng tôi tụ năm tụ bảy ở bến sông, vui đùa đủ các trò của tuổi con nít. Chúng tôi thường lấy chén muối ớt hoặc chén mắm đồng rồi rủ nhau hái những trái bần để ăn. Hôm nào lỡ tay cho nhiều ớt quả thì cả bọn vừa ăn vừa hít hà vì cay.

###### Những ngày nước ròng nước lớn, con sông mang phù sa bồi đắp cho cây bần ngày một lấn ra sông. Chiều chiều, gió từ phía sông thổi về man mác, những bông hoa bần tim tím nở xoè, từng cánh hoa thi nhau rơi xuống rồi cuốn trôi theo dòng nước. Thỉnh thoảng lại nghe những trái bần chín rất tỏm xuống sông, âm thanh rất đỗi quen thuộc và gần gũi với bọn trẻ sống ở xứ cù lao này.

###### Trái bần chua cũng là một đặc sản của quê tôi. Vì trái bần mà đem nấu canh chua cá bống sao hay cá bông lau thì khó có món nào ngon hơn được. Cá bông lau là thứ cá ngon quý hiếm, chỉ có theo mùa, còn cá bống sao thì ngược lại, có quanh năm. Khi rảnh rỗi, chúng tôi chỉ cần xuống bãi sông lội một lát là kiếm được cá, lượm vài ba trái bần là nấu được nồi canh chua. Ai đến cù lao quê tôi mà chưa từng thưởng thức món canh này thì cũng xem như chưa đến.

###### Mỗi lần đi đâu xa nhà, tôi lại nhớ bến sông quê có hàng bần nở hoa tím chờ gió thổi qua. Khi đó, tôi tưởng đâu như có hương thơm của những trái bần chín và mùi vị của canh cá bống sao nấu với trái bần chua. Những cây bần con bên sông vẫn cứ tiếp tục mọc lên để duy trì màu xanh bờ bãi cù lao quê hương tôi.

###### (Theo Lê Văn Trường)

###### ***Từ ngữ***

###### *- Bần: cây to, mọc ở vùng nước lợ, có rễ phụ nhọn và xốp đâm ngược lên khỏi mặt bùn.*

###### *- Cù lao (đảo): vùng đất nổi lên giữa sông hoặc ở biển.*

###### **Câu 1:** Từ khi sinh ra, những hình ảnh nào của quê hương đã trở nên thân thuộc với bạn nhỏ?

A. Một dòng sông có bụi tre xanh mướt.

B. Một dòng sông êm đềm lững lờ con nước, có hàng bần xanh soi bóng.

C. Một dòng sông có nhiều cá bống.

D. Một dòng sông chảy siết.

**Câu 2:** Bạn nhỏ đã có những kỉ niệm gì cùng bạn bè trên bến sông tuổi thơ? Đánh dấu √ vào ô trống trước ý đúng:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Lấy chén muối ớt hoặc chén mắm đồng rồi rủ nhau hái những trái bần để ăn. |
|  | Đi lội sông bắt cá bống, cá bông lau. |
|  | Hái những bông hoa bần tim tím nở xòe. |
|  | Vui đùa đủ các trò của tuổi con nít. |

**Câu 3:** Trong cảm nhận của bạn nhỏ, vẻ đẹp của quê hương hiện lên như thế nào?

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Câu 4:** Bạn nhỏ nhắc đến đặc sản gì của quê hương?

A. Cá bống. B. Cá bông lau. C. Mắm đồng. D. Món canh chua.

**Câu 5:**  Chi tiết nào cho thấy bạn rất tự hào về đặc sản đó của quê mình?

A. Chúng tôi thường lấy chén muối ớt hoặc chén mắm dồng rồi rủ nhau hái những trái bần để ăn.

B. Chiều chiều, gió từ phía đông thổi về man mác, những bông hoa bần tim tím nở xòe.

C. Ai đến cù lao quê tôi mà chưa từng thưởng thức món canh này thì cũng xem như chưa đến.

D. Trái bần chua cũng là một đặc sản quê tôi.

**Câu 6:** **Mỗi lần xa nhà, nhân vật tôi nhớ về gì?**

A. Nhớ bến sông quê có hàng bần nở hoa tím chờ gió thổi qua.

B. Nhớ những lúc cùng bè bạn đi hái trái bần.

C. Nhớ nồi canh chua.

D. Nhớ những ngày nước lớn, con sông mang phù sa bồi đắp cho cây bần.

**Câu 7:** **Khi nhớ về quê hương tác giả nhớ đến hương thơm gì?**

A. Hương thơm của hoa bần.

B. Hương thơm của chén mắm đồng.

C. Hương thơm của những trái bần chin.

D. Hương thơm của chén muối ớt.

**Câu 8:** Qua bài đọc, em yêu thích hình ảnh nào của vùng đất cù lao? Vì sao?

|  |
| --- |
|  |
|  |

**VIẾT: VIẾT BÀI VĂN KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

***Đề bài: Viết bài văn kể sáng tạo câu chuyện có nhân vật chính là con vật hoặc đồ vật mà em đã được nghe hoặc được đọc.***

**1.** Dựa vào các ý đã tìm được trong hoạt động Viết ở bài trước, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.

**2.** Đọc soát và chỉnh sửa.

a. Đọc lại bài văn của em để phát hiện lỗi.

- Cách sắp xếp ý trong bài văn

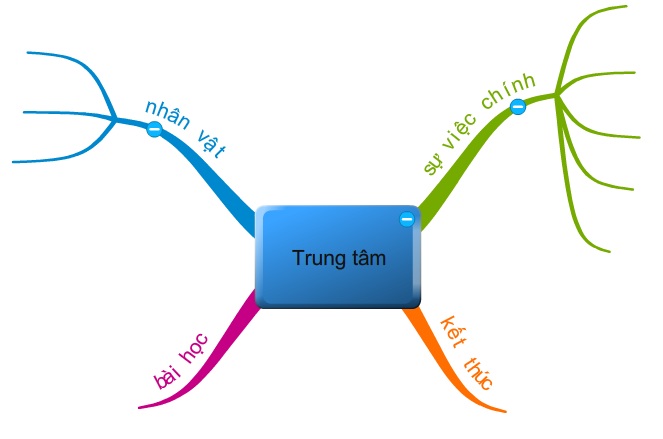
- Cách nêu những cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, việc làm,… của nhân vật trong câu chuyện em kể.

- Cách chọn từ ngữ, cách viết câu bộc lộ cảm xúc.

b. Sửa lỗi trong đoạn văn của em (nếu có).

**NÓI VÀ NGHE: NHỮNG CÂU CHUYỆN THÚ VỊ**

**Bài 1: Hoàn thành sơ đồ tư duy sau:**



**1**

**2**

**3**

**4**

Câu chuyện em thích

….…………..